

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-PT

Ngày 27 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Dương Văn B; do có kháng cáo của bị hại Dương Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng cáo:

DƯƠNG VĂN B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963, tại Thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp C, xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp C, xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn L, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1932;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, có 01 người con, sinh năm 2001;

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 103/2006/HSST ngày 12-9-2006 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù (nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm), về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, bị cáo tại ngoại.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B: Bà Vũ Thùy Diệp – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

** Bị hại:*

- Bà Dương Thị Đ, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: đường số 3, phường B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo B, bà Đ, bà Diệp có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Bị cáo Dương Văn B là anh ruột bà Dương Thị Đ. Vào năm 2003, bị cáo có chuyển nhượng giúp cho bà Dương Thị Đ một thửa đất nhưng chưa giao tiền đủ cho bà. Bà Dương Thị Đ đã nhiều lần đòi nợ nhưng bị cáo xin khát hẹn. Khoảng 18 giờ ngày 06 tháng 02 năm 2021, bà Dương Thị Đ tiếp tục đến nhà bị cáo để đòi tiền, bị cáo xin khát hẹn tiếp, bà không đồng ý. Hai người đã cự cãi, chửi nhau. Bị cáo yêu cầu bà Dương Thị Đ đi ra khỏi nhà, nhưng bà không đi, bị cáo vào nhà lấy 01 con dao rựa dài 97cm, lưỡi sắt, cán gỗ chạy đến đứng đối diện giờ dao lên đe dọa bà Dương Thị Đ rồi bỏ xuống đất. Sau đó, bị cáo cầm 01 ghế nhựa, màu đỏ, kích thước 47cm x 27cm x 27cm, đứng đối diện cách bà Dương Thị Đ khoảng 01 mét, bị cáo dùng tay phải cầm ghế giờ lên cao đánh xuống vùng đầu bà Dương Thị Đ, bà Dương Thị Đ đưa tay trái lên đỡ nên trúng 01 cái vào mu bàn tay trái, bị cáo đánh tiếp phần viền mặt ghế trúng vào trán bà Dương Thị Đ rồi ném ghế xuống đất, bị cáo dùng tay phải nắm tóc bà Dương Thị Đ lôi kéo ra trước cổng nhà, gọi điện thoại trình báo sự việc cho Công an xã Xuân B. Bà Dương Thị Đ tiếp tục chửi nên bị cáo dùng tay trái nắm tóc, tay phải đâm 01 cái trúng vùng thái dương bên phải làm bà Dương Thị Đ té ngã xuống đất. Bà Dương Thị Đ chửi tiếp, bị cáo nắm tóc bà Dương Thị Đ, bà Dương Thị Đ ôm cắn chân trái của bị cáo gây rách da, chảy máu. Do bị đau nên bị cáo dùng tay phải tát liên tiếp 04 cái trúng vào vùng mặt và đầu bà Dương Thị Đ. Lúc này, bà Lê Thị Hồng là hàng xóm chạy đến can ngăn. Khoảng 05 phút sau, Công an xã Xuân B đến làm việc, bà Dương Thị Đ đi về.

Hậu quả:

* Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 1470/C09B ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Dương Thị Đ, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Các tổn thương sưng nề như thể hiện trong Giấy chứng nhận thương tích hiện không để lại dấu vết. Chấn động não điều trị ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Đ: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số

22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Đ như sau:

+ Chấn động não điều trị ổn định: 03% (Chương 1, Mục II.1).

+ Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Dương Thị Đ là: 03%.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã Quyết định tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng Điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm b, s, x, khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Dương Văn B - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02 (Hai)** lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự:

Bị cáo Dương Văn B phải bồi thường cho bà Dương Thị Đ **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.

10.000.000 (Mười triệu) đồng bị cáo Dương Văn B tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số **0007520** ngày 27-12-2021 được chuyển cho bà Dương Thị Đ để khấu trừ vào khoản tiền bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

- Ngày 04 tháng 01 năm 2022, bị hại bà Dương Thị Đ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp

được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Do có mâu thuẫn từ việc chưa trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên vào ngày 06 tháng 02 năm 2021, tại nhà của Dương Văn B thuộc ấp C, xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Dương Văn B đã có hành vi dùng ghế nhựa màu đỏ, không có tay vịn, không có lưng tựa, kích thước 47cm x 27cm x 27cm (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng tay và trán bà Dương Thị Đ và dùng tay nắm tóc, đánh trúng vùng thái dương bên phải, đầu, mặt bà Dương Thị Đ, gây thương tích. Hậu quả: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Dương Thị Đ là 03%.

Hành vi của Dương Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn B 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có công với cách mạng; là lao động duy nhất trong gia đình, vợ của bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi dân sự do bị bệnh Tâm thần phân liệt, mất trí trong bệnh mạch máu khác, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là rất khó khăn cho sinh hoạt của các thành viên còn lại trong gia đình bị cáo. Do đó, nên áp dụng hình phạt sao cho tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo việc làm sai trái của mình và đồng thời có điều kiện chăm sóc gia đình, cũng đủ răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung; là phù hợp quy định pháp luật;

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt bị cáo, vì bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, là không phù hợp quy định pháp luật. Do đó, bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về dân sự:

Bà Dương Thị Đ yêu cầu bồi thường 30.000.000đồng gồm các khoản: Tiền xe điều trị tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc và đi tái khám là 2.000.000đồng; tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc là 6.500.000đồng; tiền công 03 ngày nằm điều trị là 3 ngày x 500.000đồng/ngày = 1.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, nhưng bà chỉ cung cấp được 03 biên lai thu tiền viện phí, nên chỉ chấp nhận các khoản gồm: Tiền viện phí (theo biên lai thu tiền) 1.417.000đồng, tiền xe điều trị (từ nơi xảy ra việc đánh nhau đến Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc và về) là 300.000đồng, 01 ngày công lao động (chỉ nhập viện theo dõi 01 ngày) là 300.000đồng, tổn thất tinh thần là 6.000.000đồng, tổng cộng là 9.517.000đồng, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng là phù hợp nên ghi nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường 30.000.000đồng, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì, nên bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức bồi thường về dân sự của bản án sơ thẩm.

Việc án sơ thẩm đã quyết định trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, là chưa đúng; cần sửa điều luật áp dụng theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Dương Thị Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng Điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm b, s, x, khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Dương Văn B - 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự:

Bị cáo Dương Văn B phải bồi thường cho bà Dương Thị Đ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

Số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng bị cáo Dương Văn B tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số 0007520 ngày 27 tháng 12 năm 2021 được chuyển cho bà Dương Thị Đ để khấu trừ vào khoản tiền bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Kiều Lương

Hoàng Thị Thu Minh

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân **huyện Xuân Lộc**;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân **huyện Xuân Lộc**;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an **huyện Xuân Lộc**;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an **huyện Xuân Lộc**;
- Chi cục Thi hành án dân sự **huyện Xuân Lộc**;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân **xã Xuân B, huyện Xuân Lộc**, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Kiều Lương Hoàng Thị Thu Minh Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã B Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện